

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lưu Tuấn A - Sinh năm: 1980;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1979;

Đều trú tại: Thôn 7, thị trấn L, huyện V, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Tuấn A và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Tuấn A và chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung:** Anh Lưu Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất, vợ chồng có 01 con chung, tên là Lưu Trường V (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/5/2007. Anh Lưu Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận: Giao cháu Lưu Trường V cho anh Lưu Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Lưu Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Lưu Tuấn A và chị Nguyễn Thị H thống nhất, thỏa thuận: Anh Lưu Tuấn A chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng anh Lưu Tuấn A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh ThA Hóa, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004665 ngày 25/5/2020. Vì vậy anh Lưu Tuấn A được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thanh Hóa .

Chị Nguyễn Thị H không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh ThA Hóa;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND thị trấn V, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn